

BAN TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ BÁN CỔ PHẦN CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT VÀ KHOÁNG SẢN VINACOMIN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GỐM TIỀN GIANG KHUYẾN CÁO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ NÊN ĐỌC KỸ CÁC THÔNG TIN TRONG TÀI LIỆU NÀY VÀ QUY CHẾ ĐẤU GIÁ TRƯỚC KHI ĐĂNG KÝ THAM DỰ ĐẤU GIÁ.

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN (LẦN 2)



CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GỐM TIỀN GIANG

TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐẤU GIÁ

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI

Trụ sở chính: Tầng 3, TT Hội nghị Công Đoàn, Số 1 Yết Kiêu, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3818 1888 Fax: (84-4) 3818 1688

Chi nhánh Tp.HCM: Tầng 3, Tòa nhà Artex Sài Gòn, Số 236 – 238 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 3915 1368 Fax: (84-8) 3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng: 97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng

Điện thoại: (84-511) 3525 777 Fax: (84-511) 3525 779



Biên cơ hội thành giá trị

TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GỐM TIỀN GIANG

Địa chỉ: Ấp 5, xã Tân Lập, Huyện Tân Phước, Tỉnh Tiền Giang

Điện thoại: (073) 3642600 Fax: (073) 3642100



TỔ CHỨC CHÀO BÁN

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT VÀ KHOÁNG SẢN VINACOMIN

Địa chỉ : 173 Trương Định, P.9, Q.3, TPHCM

Điện thoại: (84-8) 3931 6348 Fax: (84-8) 3931 9707



Tháng 12 năm 2014

MỤC LỤC

I. THÔNG TIN VỀ ĐỢT BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT VÀ KHOÁNG SẢN VINACOMIN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM TIỀN GIANG	4
1. Tổ chức có cổ phiếu chào bán	4
2. Cổ phần chào bán đấu giá	5
3. Công bố thông tin về tổ chức đăng ký mua cổ phần	6
4. Tổ chức phiên đấu giá, thu tiền mua cổ phần và hoàn trả tiền đặt cọc	8
5. Tổ chức tư vấn: CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI.....	8
II. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN	9
III. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN	10
IV. CÁC KHÁI NIỆM, TỪ VIẾT TẮT SỬ DỤNG TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN	11
V. THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP	12
1. Thông tin khái quát về doanh nghiệp.....	12
2. Sơ đồ cơ cấu tổ chức	14
3. Cơ cấu cổ đông	15
4. Tình hình sử dụng lao động.....	16
5. Tài sản chủ yếu của Doanh nghiệp	17
6. Danh sách Công ty Mẹ, Công ty con của Doanh nghiệp.....	33
7. Tình hình hoạt động kinh doanh của Doanh nghiệp	33
8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	43
9. Kế hoạch kinh doanh.....	44
10. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng	44
VI. CỔ PHẦN CHÀO BÁN	50
1. Loại chứng khoán chào bán.....	50
2. Mệnh giá.....	50
3. Số lượng cổ phần dự kiến chào bán.....	51

4. Phương thức chào bán.....	51
5. Giá khởi điểm đưa ra chào bán.....	51
6. Thời gian chào bán cổ phần.....	51
VII. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY.....	51
1. Rủi ro về kinh tế.....	51
2. Rủi ro lãi suất.....	51
3. Rủi ro về luật pháp.....	52
4. Rủi ro đặc thù.....	52
5. Các rủi ro khác.....	53
VIII. THAY LỜI KẾT.....	53

I. THÔNG TIN VỀ ĐỢT BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN (LẦN 2) CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT VÀ KHOÁNG SẢN VINACOMIN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM TIỀN GIANG

1. Tổ chức có cổ phiếu chào bán

- Tên Công ty : Công ty Cổ phần Gạch ngói Gốm Tiền Giang
- Tên tiếng Anh : TienGiang Brick Joint Stock Company
- Tên viết tắt : TGBCO.
- Địa chỉ : Ấp 5, xã Tân Lập, Huyện Tân Phước, Tỉnh Tiền Giang.
- Điện thoại : (073) 3642600
- Fax : (073) 3642100
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh : Số 1200635922 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Tiền Giang cấp lần đầu ngày 07/11/2006, cấp thay đổi lần thứ 3 ngày 30/05/2013.
 - ✓ Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét
 - ✓ Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét
 - ✓ Sản xuất sản phẩm chịu lửa
 - ✓ Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác
 - ✓ Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng
- Ngành nghề kinh doanh
 - ✓ Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
 - ✓ Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa
 - ✓ Kho bãi và lưu giữ hàng hóa
 - ✓ Xây dựng nhà các loại
 - ✓ Chuẩn bị mặt bằng
 - ✓ Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ

- ✓ Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác
 - ✓ Lắp đặt hệ thống điện
 - ✓ Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí
 - ✓ Kinh doanh các loại khoáng sản
- Vốn điều lệ : 16.000.000.000 đồng
 - Mệnh giá cổ phần : 10.000 đồng/cổ phần

2. Cổ phần chào bán đấu giá (lần 2)

- Tên cổ phần bán đấu giá : Cổ phần Công ty cổ phần Gạch Ngói Gốm Tiền Giang
- Số lượng cổ phần chào bán đấu giá (toàn bộ các cổ đông) : **1.600.000** cổ phần
 - Trong đó: Geosimco sở hữu* : 816.000 cổ phần
 - Geosimco nhận ủy quyền* : 784.000 cổ phần
- Giá trị cổ phần theo mệnh giá : 16.000.000 đồng, tương ứng 100% Vốn thực góp của Công ty
- Loại cổ phần chào bán : Cổ phần phổ thông
- Phương thức đấu giá : Bán cổ phần theo phương thức đấu giá công khai qua tổ chức tài chính trung gian có sự cạnh tranh về giá
- Giá khởi điểm bán đấu giá : 10.125 đồng/cổ phần
- Đặt cọc : Bằng 10% giá trị tổng số cổ phần đăng ký mua tính theo giá khởi điểm
- Số lượng cổ phần mỗi nhà đầu tư đăng ký mua : Đăng ký mua trọn lô 1.600.000 cổ phần
- Điều kiện kèm theo : Ký quỹ Ngân hàng 15.131.635.186 đồng, cam kết trả khoản nợ vay mà Công ty Cổ phần Gạch Ngói Gốm Tiền Giang đã vay từ Tổng Công ty Khoáng sản - Vinacomin
- Hình thức cam kết : Chứng thư bảo lãnh thanh toán khoản nợ vay cho Tổng Công ty Khoáng sản –

Vinacomin do Ngân hàng phát hành nơi nhà đầu tư ký quỹ

- Thời hạn thanh toán khoản nợ : Trong vòng 10 ngày sau khi hoàn tất thủ tục đấu giá và chuyển quyền sở hữu cổ phần

3. Công bố thông tin về tổ chức đăng ký mua cổ phần

3.1 Địa điểm cung cấp Bản công bố thông tin, nhận đăng ký tham gia đấu giá, nhận tiền đặt cọc, phát phiếu tham dự đấu giá, nhận phiếu tham dự đấu giá:

Theo quy chế bán đấu giá cổ phần Công ty Cổ phần Gạch Ngói Gốm Tiền Giang do Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội ban hành (Gọi tắt là **Quy chế đấu giá**).

3.2 Thời gian nộp đơn đăng ký tham dự đấu giá, nộp tiền cọc và nhận phiếu đấu giá:

Theo thời gian được ghi tại **Quy chế đấu giá**.

3.3 Điều kiện đăng ký tham dự đấu giá

- (1) Có đơn đăng ký tham gia đấu giá theo mẫu và nộp đúng thời hạn theo quy định.
- (2) Nộp đủ tiền đặt cọc là 10% tổng giá trị cổ phần đăng ký tính theo giá khởi điểm trong thời hạn đăng ký như quy định.
- (3) Có năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật.
- (4) Có các giấy tờ liên quan khác:

 **Đối với cá nhân trong nước:**

- Xuất trình CMND, giấy tờ tùy thân hợp lệ để tiến hành đối chiếu.
- Khai địa chỉ cụ thể, chính xác và rõ ràng.

 **Đối với tổ chức trong nước:**

- Nếu người Đại diện theo pháp luật không đăng ký trực tiếp thì phải có Giấy ủy quyền hợp lệ do người Đại diện theo pháp luật của tổ chức ủy quyền cho người đăng ký tham dự. Người được ủy quyền phải mang theo CMND hoặc

giấy tờ tùy thân hợp lệ khi đăng ký tham dự đấu giá.

- Bản sao được chứng thực, công chứng hợp lệ văn bản chứng minh tư cách pháp lý của tổ chức đó (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Quyết định thành lập...)

 *Đối với cá nhân, tổ chức nước ngoài:*

- Bản sao Hộ chiếu/CMND (trường hợp ủy quyền đấu giá cho người Việt Nam).
- Giấy ủy quyền hợp lệ (nếu có).
- Xuất trình giấy mở tài khoản tại một tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán đang hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam.
- Đối với tổ chức: Ngoài các hồ sơ trên, cần có thêm Bản sao được chứng thực, công chứng hợp lệ văn bản chứng minh tư cách pháp lý của tổ chức (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy phép thành lập...), Công văn ủy quyền hợp lệ cho người đại diện tổ chức đó tham dự đấu giá (trong trường hợp đây không phải là người đại diện pháp lý của tổ chức đó).

(5) Điều kiện bắt buộc phải đáp ứng:

- Ký quỹ tại Ngân hàng 15.131.635.186 đồng về việc cam kết thanh toán khoản nợ vay mà Công ty Cổ phần Gạch Ngói Gốm Tiền Giang đã vay từ Tổng Công ty Khoáng sản – Vinacomin. Theo đó, nhà đầu tư yêu cầu Ngân hàng phát hành một chứng thư bảo lãnh thanh toán khoản nợ vay trên. Nhà đầu tư mới sẽ trả khoản nợ vay này cho Tổng Công ty Khoáng Sản-TKV sau khi trúng giá. Toàn bộ lãi vay tính đến năm 2012 của khoản nợ trên sẽ được miễn trừ khi nhà đầu tư hoàn tất các thủ tục mua cổ phần trúng giá kèm khoản nợ vay phải trả (*theo biên bản làm việc ngày 29/10/2013 giữa Tổng Công ty Khoáng Sản-TKV và Công ty cổ phần Gạch Ngói Gốm Tiền Giang*).

3.4 Quy định về nộp tiền đặt cọc và tiền mua cổ phần:

Nộp tiền đặt cọc: Nhà đầu tư có thể nộp tiền mặt tại các địa điểm đăng ký tham dự đấu giá hoặc chuyển khoản vào các tài khoản của Tổ chức đấu giá được công bố trong **Quy chế đấu giá**.

Thanh toán tiền mua cổ phần: Nhà đầu tư chuyển khoản vào các tài khoản được công bố trong **Quy chế đấu giá**.

3.5 Giới hạn về số lượng cổ phần đăng ký tham dự đấu giá:

- **Đối với nhà đầu tư trong nước:** Đăng ký mua cổ phần bằng tổng số lượng cổ phần chào bán là **1.600.000** cổ phần.
- **Đối với nhà đầu tư nước ngoài:** Đăng ký mua cổ phần bằng tổng số lượng cổ phần chào bán là **1.600.000** cổ phần.

4. Tổ chức phiên đấu giá, thu tiền mua cổ phần và hoàn trả tiền đặt cọc

❖ **Thời gian tổ chức buổi đấu giá:**

Theo thời gian được quy định tại **Quy chế đấu giá**.

❖ **Địa điểm tổ chức bán đấu giá cổ phần:**

**CHI NHÁNH TP. HCM - CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI**

Tầng 3, Tòa nhà Artex Sài Gòn, Số 236 – 238 Nguyễn Công Trứ, Quận 1,
TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 3915 1368 Fax: (84-8) 3915 1369

❖ **Thời gian thanh toán tiền mua cổ phần và hoàn trả tiền đặt cọc:**

- Thời gian thanh toán tiền mua cổ phần: Theo quy định tại **Quy chế đấu giá**.
- Phương thức thanh toán tiền mua cổ phần: Nhà đầu tư có thể nộp tiền mặt tại các địa điểm được công bố trong **Quy chế đấu giá** hoặc chuyển khoản vào các tài khoản ngân hàng được công bố trong **Quy chế đấu giá**.
- Thời gian hoàn trả tiền đặt cọc: Theo quy định tại **Quy chế đấu giá**.
- Địa điểm: Tại các địa điểm đã đăng ký tham dự đấu giá.

5. Tổ chức tư vấn: CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng 3 - TT Hội nghị Công Đoàn, Số 1 Yết Kiêu, Hà Nội

Số điện thoại: 04. 3818 1888 Fax: 04. 3818 1688

Website: www.shs.com.vn

Chi nhánh tại Thành phố Đà Nẵng:

Địa chỉ: Số 97 đường Lê Lợi, quận Hải Châu, Tp Đà Nẵng

Số điện thoại: 0511. 3525 777 Fax: 0511. 3523 779

Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà Artex Sài Gòn, Số 236 - 238 Nguyễn Công Trứ,
Quận 1, Tp. HCM

Số điện thoại: 08. 3915 1368 Fax: 08. 3915 1369

II. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Nghị định 71/2013/NĐ-CP ngày 11/07/2013 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý tài chính đối với doanh nghiệp nhà nước do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;
- Nghị quyết số 15/NQ-CP ngày 06/03/2014 của Chính phủ về một số giải pháp đẩy mạnh cổ phần hóa, thoái vốn Nhà nước tại Doanh nghiệp;
- Nghị quyết số 26/NQ-ĐHĐCĐ ngày 11/08/2014 của Đại hội đồng Cổ đông bất thường Công ty Cổ phần Gạch ngói gốm Tiền Giang;
- Nghị quyết số 183/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/05/2014 của Đại hội đồng Cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Địa chất và khoáng sản Vinacomin;
- Văn bản số 3795/TKV – TCCB ngày 10/07/2014 của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam về việc tái cơ cấu Công ty Cổ phần Địa chất và Khoáng sản Vinacomin;
- Căn cứ Nghị quyết số 634/NQ – HĐQT ngày 11/12/2014 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Địa chất và khoáng sản Vinacomin về việc thoái vốn lần 2 tại Công ty Cổ phần Gạch ngói gốm Tiền Giang;

- Căn cứ Hợp đồng số 03/2014/HĐTVTC/SHS.HCM.TV ngày 10/09/2014 giữa Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội với Công ty Cổ phần Địa chất và Khoáng sản Vinacomin về dịch vụ bán đấu giá cổ phần;
- Và các văn bản pháp lý khác liên quan.

III. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức chào bán:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT VÀ KHOÁNG SẢN VINACOMIN

- Ông Phạm Văn Trường Chức vụ: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc

2. Tổ chức có cổ phiếu chào bán:

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM TIỀN GIANG

- Ông Lê Trọng Huy Trường Chức vụ: Thành viên HĐQT, kiêm Giám đốc

Chúng tôi bảo đảm rằng các thông tin và số liệu trong Bản Công bố thông tin này là phù hợp với thực tế chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý để nhà đầu tư có thể đánh giá về tài sản, tình hình tài chính, kết quả và triển vọng kinh doanh của Công ty Cổ phần Gạch Ngói Gốm Tiền Giang trước khi đăng ký tham dự đấu giá mua cổ phần.

3. Tổ chức tư vấn:

CHI NHÁNH TP.HCM - CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI

- Bà Phạm Thị Thanh Nhân Chức vụ: Phó Giám đốc điều hành

(Theo Giấy ủy quyền số 01/2014/UQ-GĐ
ngày 09/07/2014)

Bản Công bố thông tin này đã được Chi nhánh TP. HCM - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Địa chất và Khoáng sản Vinacomin. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin

này được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Địa chất và Khoáng sản Vinacomin và Công ty Cổ phần Gạch Ngói Gốm Tiền Giang cung cấp.

IV. CÁC KHÁI NIỆM, TỪ VIẾT TẮT SỬ DỤNG TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

Các từ hoặc nhóm từ được viết tắt trong Bản công bố thông tin:

- Tổ chức chào bán : Công ty Cổ phần Địa chất và Khoáng sản Vinacomin
- Geosimco : Công ty Cổ phần Địa chất và Khoáng sản Vinacomin
- Tổ chức có cổ phiếu chào bán : Công ty Cổ phần Gạch Ngói Gốm Tiền Giang
- Doanh nghiệp : Công ty Cổ phần Gạch Ngói Gốm Tiền Giang
- Công ty : Công ty Cổ phần Gạch Ngói Gốm Tiền Giang
- TGBCO : Công ty Cổ phần Gạch Ngói Gốm Tiền Giang
- SHS : Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội
- Tổ chức tư vấn : Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BKS : Ban kiểm soát

V. THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP

1. Thông tin khái quát về doanh nghiệp

- **Thông tin khái quát**

- Tên Công ty : **Công ty Cổ phần Gạch Ngói Gốm Tiền Giang**
- Tên tiếng Anh : TienGiang Brick Joint Stock Company
- Tên viết tắt : TGBCO.
- Địa chỉ : Ấp 5, xã Tân Lập, Huyện Tân Phước, Tỉnh Tiền Giang.
- Điện thoại : (073) 3642600
- Fax : (073) 3642100
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh : Số 1200635922 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Tiền Giang cấp lần đầu ngày 07/11/2006, cấp thay đổi lần thứ 3 ngày 30/05/2013.

- **Lịch sử hình thành và phát triển**

Công ty cổ phần Gạch Ngói Gốm Tiền Giang được thành lập và hoạt động theo Giấy đăng ký kinh doanh số 5303000051, đăng ký lần đầu ngày 07/11/2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tiền Giang cấp. Từ lúc thành lập, Công ty có 3 cổ đông sáng lập pháp nhân gồm: Tổng Công ty Khoáng Sản Việt Nam, Công ty Xăng Dầu Tiền Giang, Công ty cổ phần Địa Chất và Khoáng Sản (Geosimco). Đến năm 2008, Tổng Công ty Khoáng Sản, Công ty Xăng Dầu Tiền Giang và một số thể nhân chuyển nhượng toàn bộ hay một phần vốn góp của mình cho Geosimco và Geosimco hiện đang nắm giữ 51% cổ phần chi phối tại Công ty.

Văn phòng và nhà máy của Công ty được đặt tại xã Tân Lập, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang, với ngành nghề kinh doanh chính là khai thác, chế biến, kinh doanh các loại khoáng sản; sản xuất, kinh doanh gạch, ngói, gốm và vật liệu xây dựng. Trong giai đoạn từ 2006 đến 2008, nhà máy gạch Tuynen của Công ty được đầu tư xây dựng nhằm cung cấp cho thị trường những sản phẩm có chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu xây dựng trong Tỉnh và các Tỉnh lân cận, qua đó khai thác thế mạnh sẵn có tại địa phương khi có mỏ đất sét ngay tại xã Tân Lập. Từ giữa năm 2008, Công ty đã có được những sản phẩm đầu tiên.

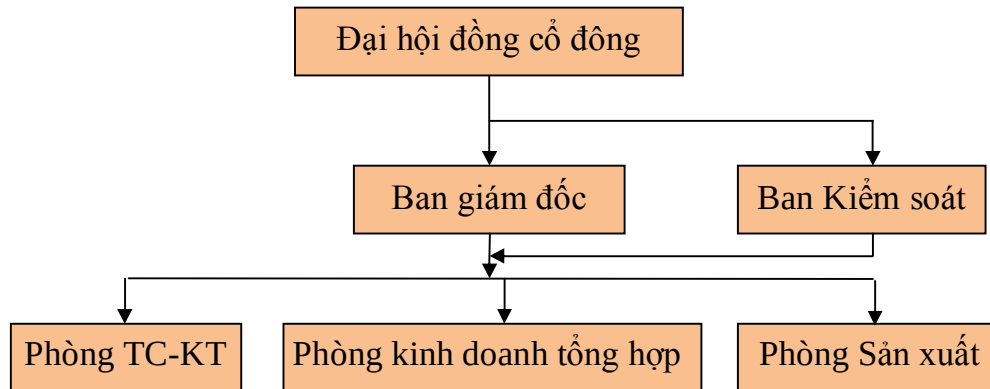
Năm 2009, mỏ khai thác đất sét đã được Geosimco chuyển nhượng quyền khai thác cho Công ty theo Giấy phép số 11/GP-UBND ngày 14/05/2009 của Ủy

ban Nhân dân Tỉnh Tiền Giang, tạo điều kiện thuận lợi để Công ty chủ động trong quá trình khai thác. Tuy nhiên, kể từ khi thành lập đến nay, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gặp nhiều khó khăn và nhà máy của Công ty đã tạm ngưng hoạt động kể từ tháng 9/1013.



Nhà máy của Công ty đã tạm ngưng hoạt động

2. Sơ đồ cơ cấu tổ chức



Nguồn: Công ty Cổ phần Gạch Ngói Gốm Tiền Giang

❖ Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. Đặc biệt, Đại hội đồng cổ đông sẽ thông qua các Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty, ngân sách tài chính cho năm tiếp theo, bầu miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.

❖ Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc miễn nhiệm. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty. Hội đồng quản trị đại diện cho các cổ đông, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

❖ Ban Giám đốc

Ban Giám đốc gồm có một Giám đốc điều hành và các Phó Giám đốc giúp việc, điều hành mọi hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

❖ Các phòng chức năng

Trên cơ sở bộ máy hoạt động phải đảm bảo tinh gọn và hiệu quả, trình độ chuyên môn hóa cao, nhằm đáp ứng được các yêu cầu trong các lĩnh vực hoạt động. Cơ cấu tổ chức quản lý gồm 3 Phòng chức năng:

– Phòng Tài chính Kế toán:

Thực hiện nhiệm vụ kế toán theo Luật kế toán, thống kê và các chuẩn mực kế toán tài chính tại Công ty.

Xây dựng kế hoạch tài chính (nguồn vốn, doanh thu, giá thành sản phẩm, lợi nhuận....).

– Phòng kinh doanh tổng hợp:

Tổng hợp xây dựng kế hoạch SXKD ngắn hạn và dài hạn. Theo dõi, triển khai thực hiện kế hoạch, xây dựng các chiến lược sản xuất kinh doanh.

Tổng hợp, theo dõi thông tin và điều độ sản xuất kinh doanh.

Phụ trách tiêu thụ sản phẩm, mở rộng thị trường.

Quản lý chi phí sản xuất, giá thành phân xưởng.

– Phòng sản xuất: Gồm các tổ sản xuất có nhiệm vụ thực hiện các công đoạn trong quá trình sản xuất sản phẩm của Công ty.

3. Cơ cấu cổ đông

STT	Cổ đông	Số lượng	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ
I	Cổ đông trong nước	22	1.600.000	16.000.000.000	100,00 %
1	Cổ đông tổ chức	02	916.000	9.160.000.000	57,25%
2	Cổ đông cá nhân	20	684.000	6.840.000.000	42,75%
II	Cổ đông nước ngoài	-	-	-	-
1	Cổ đông tổ chức	-	-	-	-
2	Cổ đông cá nhân	-	-	-	-
	Tổng cộng	22	1.600.000	16.000.000.000	100,00 %

Nguồn: Công ty Cổ phần Gạch Ngói Gốm Tiền Giang

❖ *Danh sách cổ đông sở hữu từ 5% trở lên số cổ phần của Công ty*

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ
1	Công ty Cổ phần Địa chất và Khoáng sản Vinacomin	173 Trương Định, P.9, Q.3, TPHCM	816.000	8.160.000.000	51%
2	Công ty Xăng dầu Tiền Giang	Số 16 Đinh Bộ Lĩnh, P9, Mỹ Tho, Tiền Giang	100.000	1.000.000.000	6,25%
3	Nguyễn Văn Đức	P203, E11, Tập thể Thanh Xuân Bắc, Hà Nội	100.000	1.000.000.000	6,25%
4	Trương Minh Dũng	55/10 Lê Thị Hồng Gấm, TP. HCM	80.000	800.000.000	5%
Tổng cộng			1.096.000	10.960.000.000	68,50%

Nguồn: Công ty Cổ phần Gạch Ngói Gốm Tiền Giang

4. Tình hình sử dụng lao động

4.1. Cơ cấu lao động

Chỉ tiêu	Số lượng (người)	Tỷ lệ
Theo tính chất hợp đồng lao động		
+ Hợp đồng có xác định thời hạn	03	50%
+ Hợp đồng không xác định thời hạn	03	50%
Tổng cộng	06	100 %
Theo trình độ lao động		
+ Đại học	02	40%
+ Cao đẳng	-	-
+ Trung cấp	-	-
+ Phổ thông	04	60%
Tổng cộng	06	100 %

Nguồn: Công ty Cổ phần Gạch Ngói Gốm Tiền Giang

4.2. Các chính sách đối với người lao động

❖ Chế độ làm việc:

Người lao động trong Công ty đều có hợp đồng lao động theo đúng Luật lao động. Người lao động được hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo đúng quy định.

Công ty thực hiện chế độ làm việc, chế độ thai sản, chăm sóc con nhỏ theo đúng Luật hiện hành.

❖ Chính sách lương, thưởng:

Công ty thực hiện chi trả lương cho người lao động theo quy định của Nhà nước và chính sách tiền lương của Công ty. Tiền lương và tiền thưởng trả cho người lao động trong Công ty căn cứ vào hiệu quả kinh doanh, chức danh công việc và chế độ tiền lương do Nhà nước và Công ty qui định nhằm khuyến khích người lao động phát huy tính chủ động, sáng tạo để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Tuy nhiên, trong các năm vừa qua, thu nhập bình quân của Công ty khá thấp cho nên Công ty chưa thu hút được nhiều lao động có chất lượng cao.

❖ Chế độ phúc lợi:

Bên cạnh chính sách về lương, thưởng, Công ty cũng rất quan tâm đến đời sống tinh thần của người lao động. Công ty thực hiện chi chế độ cho các dịp lễ, tết và các trường hợp phát sinh thực tế như kết hôn, ốm đau, tử tuất, thai sản, hưu trí. Hàng năm công ty đều tổ chức buổi dã ngoại, nghỉ mát để người lao động có điều kiện nghỉ ngơi, tái tạo sức lao động và tăng thêm tinh thần đoàn kết trong Công ty.

5. Tài sản chủ yếu của Doanh nghiệp

▪ Mỏ đất sét:

📌 Pháp lý: Giấy phép số 11/GP-UBND ngày 14/05/2009 của UBND Tỉnh Tiền Giang về việc cho phép Công ty Cổ phần Địa chất và Khoáng sản Vinacomin được chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản sét cho Công ty Cổ phần Gạch Ngói Gốm Tiền Giang theo Giấy phép số 24/GP-UBND ngày 27/05/2003.

📌 Trữ lượng được khai thác: 1.313.487 m³.

📌 Công suất khai thác: 60.000 m³/năm.

🚧 Diện tích khai thác: 58,75 ha

Chiều dày tầng sét trung bình là 7 - 8m và hiện tại Công ty đang khai thác lên đến 13 - 15m. Nếu khai thác sâu hơn đến mức 15m thì trữ lượng có thể lên đến 6 triệu m³, đảm bảo nguồn nguyên liệu sét lâu dài.

🚧 Thời hạn khai thác: đến 27/05/2023.

🚧 Trữ lượng đã khai thác đến năm 2013: 196.935 m³

🚧 Chất lượng mỏ đất sét: được đánh giá là loại sét có chất lượng tốt, thích hợp cho sản xuất gạch ống, ngói cũng như các sản phẩm gạch mỏng, gạch trang trí và các sản phẩm gốm sứ cao cấp.

Kết quả thử nghiệm Gạch định đất sét nung – 4 x 8 x 18 – Mẫu II với các thông tin như sau:

- Số lượng mẫu: 01 (25 viên)
- Ngày nhận mẫu: 24/10/2012
- Thời gian thử nghiệm: 25/10/2012 – 29/10/2012
- Phương pháp thử: TCVN 6355:2009 – Gạch xây – Phương pháp thử
- Đơn vị thử nghiệm: Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn Đo lường chất lượng 3 – Tổng cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng.

Tên chỉ tiêu	Kết quả thử nghiệm					
	1	2	3	4	5	Trung bình
1. Kích thước cơ bản (mm)						
- Chiều dài	181	183	183	181	184	182
- Chiều rộng	80	83	80	79	81	81
- Chiều dày	43	42	43	43	43	43
- Chiều dày thành	17	15	14	13	16	15
- Chiều dày vách	11	11	13	14	10	12
2. Khối lượng thể tích (kg/m ³)	1540	1490	1540	1520	1490	1520
3. Độ hút nước (%)	12,7	13	12,1	12	12,7	12,5
4. Cường độ nén (MPa)	6,7	6,7	7,5	8,3	8,2	7,5
5. Cường độ uốn (MPa)	3,2	2,7	2,6	2,9	3,1	2,9
6. Độ rỗng (%)	19,8	22,9	19,2	20,4	22,8	21

Nguồn: Công ty Cổ phần Gạch Ngói Gốm Tiền Giang

✚ Vị trí địa lý, giao thông: mỏ sét nằm trên đường Tỉnh lộ, ở khu vực vị trí cao, được bao bọc bởi 3 đến 4 hệ thống đê, tránh được nguy cơ ngập lụt thuận tiện cho các tuyến đường vận chuyển nguyên liệu, vật tư về Đồng bằng sông Cửu Long, cách vị trí tuyến đường cao tốc Trung Lương – TP Hồ Chí Minh và Quốc Lộ 1 khoảng 4-5 km, cách TP. Hồ Chí Minh 70km về phía Tây, cách Thành phố Mỹ Tho và Tân An 15km và cách Thành phố Bến Tre 30km.

Ngoài ra, khu vực mỏ sét tiếp giáp với vị trí gần khu công nghiệp Long Giang, thuộc khu vực được Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Tiền Giang hỗ trợ, xây dựng hệ thống tuyến đường giao thông tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp và triển khai sản xuất công nghiệp.

Về đường thủy và kênh nạo, phía Tây là kênh Chợ Bưng, là con kênh khá lớn có chiều rộng từ 30-50m, nối thông với hệ thống kênh rạch dày đặc trong vùng ra sông Vàm Cỏ Tây về phía Đông Bắc khoảng 10 km và ra sông Tiền về phía Nam khoảng 8km. Trọng tải các tàu ghe có thể lưu thông trên kênh Chợ Bưng vào mùa khô khoảng 200 tấn; vào mùa mưa khoảng 500 tấn.

Ngoài ra, ngay bên cạnh khu mỏ sét đang được quy hoạch và đầu tư cải tạo thành sân golf do công ty Geuuwin D&C đầu tư đã được Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh duyệt quy hoạch 1/500.

✚ Một số thuận lợi khác liên quan đến mỏ sét: cạnh khu mỏ sét 100m đã có nguồn điện cao thế 23 KV, nguồn nước giếng khoan cũng như lực lượng lao động dồi dào, an ninh đảm bảo.

Địa bàn huyện Tân Phước, được hưởng các chính sách hỗ trợ, ưu đãi đầu tư doanh nghiệp từ Ủy ban Nhân dân tỉnh Tiền Giang khi triển khai hoạt động sản xuất vật liệu xây dựng, gốm sứ.

Thị trường gạch ngói tại các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long rất tiềm năng, đặc biệt là các Tỉnh, Thành lân cận như: Tiền Giang, Long An, Bến Tre, Vĩnh Long, Đồng Tháp, TPHCM. Thị trường vật liệu xây dựng trong những tháng gần đây đang khởi sắc, nhu cầu về gạch ngói rất lớn, trong khi sản lượng trong khu vực vẫn chưa đáp ứng đủ nhu cầu này.

Bên cạnh đó, một lợi thế nữa đối với mỏ sét của Công ty so với các mỏ khác của các nhà sản xuất gạch ngói các Tỉnh Bình Dương, Đồng Nai, TPHCM là hầu như nguồn nguyên liệu sét của các doanh nghiệp trên bắt đầu cạn kiệt, không đồng đều, vận chuyển xa, gây ô nhiễm đến môi trường, trong khi đó chi phí đầu tư những mỏ mới là rất cao (với giá đất khoảng trên 500 triệu/ha).

▪ **Danh sách đất đai (đến thời điểm 30/06/2014)**

Tên bất động sản	Địa chỉ	Mục đích sử dụng	Diện tích (m ²)	Thời hạn sử dụng	Sở hữu /Thuê
Quyền sử dụng đất Geo - 127.423m2 (*)	Ấp 5, Tân Lập, Tân Phước, Tiền Giang	Đất sản xuất vật liệu gốm sứ	127.423	27/05/2023	Thuê
Quyền sử dụng đất - 22.308,5m2	Ấp 5, Tân Lập, Tân Phước, Tiền Giang	Đất sản xuất vật liệu gốm sứ	22.308,5	27/05/2023	Thuê
Quyền sử dụng đất - 22.205m2	Ấp 5, Tân Lập, Tân Phước, Tiền Giang	Đất sản xuất vật liệu gốm sứ	22.205	27/05/2023	Thuê
Quyền sử dụng đất - 11.942,7m2	Ấp 5, Tân Lập, Tân Phước, Tiền Giang	Đất sản xuất vật liệu gốm sứ	11.942,7	27/05/2023	Thuê
Quyền sử dụng đất - 3.306m2	Ấp 5, Tân Lập, Tân Phước, Tiền Giang	Đất sản xuất vật liệu gốm sứ	3.306	27/05/2023	Thuê
Quyền sử dụng đất 10.000m2	Ấp 5, Tân Lập, Tân Phước, Tiền Giang	Đất sản xuất vật liệu gốm sứ	10.000	27/05/2023	Thuê

Quyền sử dụng đất 10.000m ²	Ấp 5, Tân Lập, Tân Phước, Tiền Giang	Đất sản xuất vật liệu gốm sứ	10.000	27/05/2023	Thuê
---	---	---------------------------------	--------	------------	------

Nguồn: Công ty Cổ phần Gạch Ngói Gốm Tiền Giang

(*)Quyền sử dụng đất của Geosimco đang trong quá trình thực hiện chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho Công ty Cổ phần Gạch Ngói Gốm Tiền Giang.





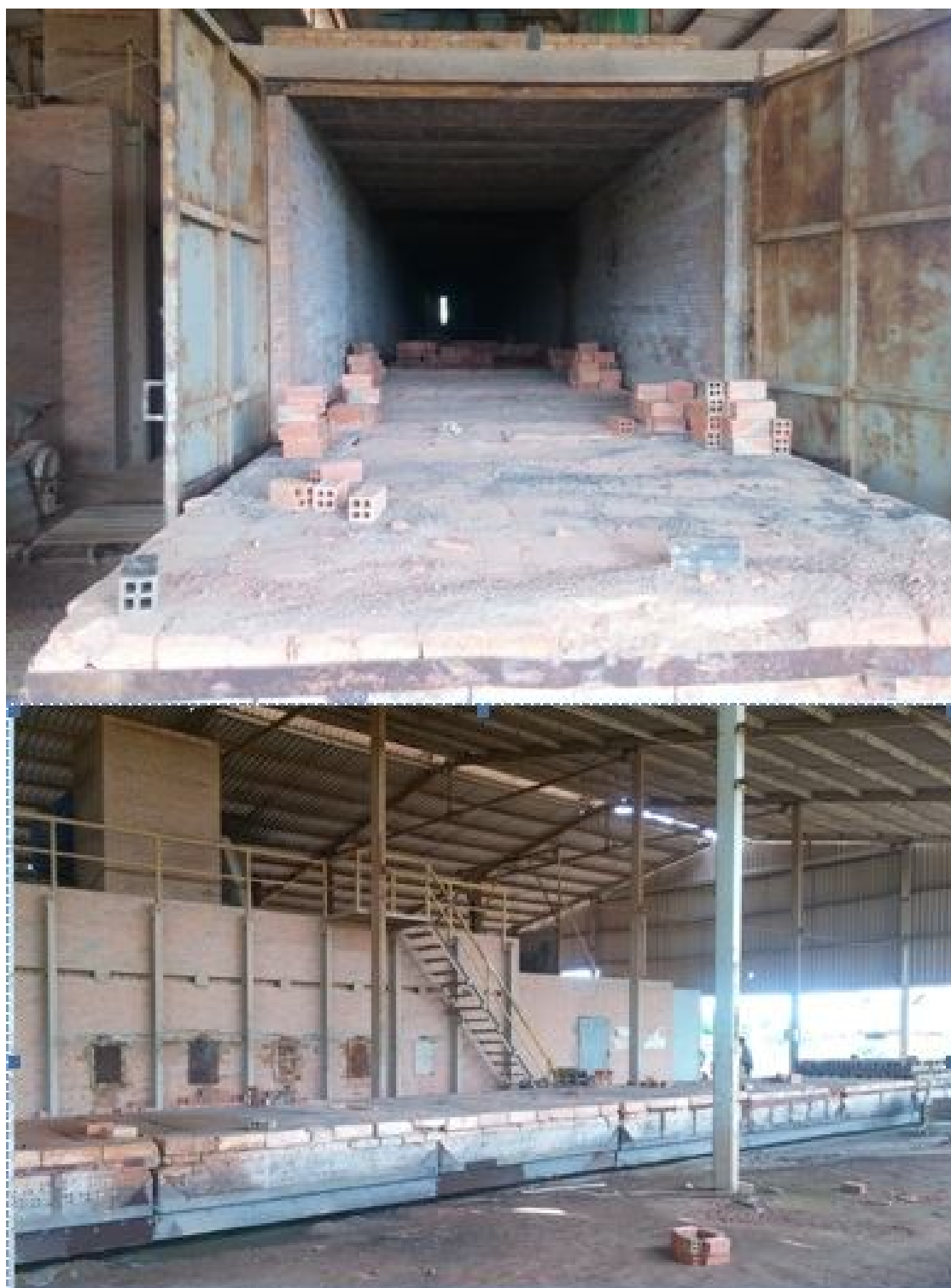
▪ **Danh sách nhà xưởng (đến thời điểm 30/06/2014):**

Tên nhà xưởng	Địa chỉ	Mục đích sử dụng	Sở hữu/Thuê
Nhà chứa gạch	Ấp 5, Tân Lập, Tân Phước, Tiền Giang	Chứa gạch	Sở hữu
Nhà ăn ca	Ấp 5, Tân Lập, Tân Phước, Tiền Giang	Công nhân ăn giữa ca	Sở hữu
Nhà bao che lò nung – Hầm sấy	Ấp 5, Tân Lập, Tân Phước, Tiền Giang	Che lò nung gạch, hầm sấy	Sở hữu
Nhà phơi gạch mộc	Ấp 5, Tân Lập, Tân Phước, Tiền Giang	Che gạch mới ép khuôn	Sở hữu
Nhà chứa than, vật tư	Ấp 5, Tân Lập, Tân Phước, Tiền Giang	Chứa than và vật tư	Sở hữu
Nhà bao che CBTH	Ấp 5, Tân Lập, Tân Phước, Tiền Giang		Sở hữu
Nhà bảo vệ – showroom	Ấp 5, Tân Lập, Tân Phước, Tiền Giang	Bảo vệ trực và trưng bày sp	Sở hữu
Nhà ở công nhân	Ấp 5, Tân Lập, Tân Phước, Tiền Giang	Cho công nhân ở xa nghỉ ngơi	Sở hữu

Nguồn: Công ty Cổ phần Gạch Ngói Gốm Tiền Giang







▪ **Tình hình tài sản tại ngày 31/12/2013**

ĐVT: Triệu đồng

STT	Khoản mục	Nguyên giá (NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	GTCL/NG (%)
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	13.594	8.366	61,54%
2	Máy móc, thiết bị	2.565	1.025	39,96%
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	1.197	600	49,54%
	Cộng	17.356	9.999	57,52%

Nguồn: BCTC năm 2012, 2013 đã kiểm toán của Công ty

▪ **Tình hình tài sản tại ngày 30/06/2014**

ĐVT: Triệu đồng

STT	Khoản mục	Nguyên giá (NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	GTCL/NG (%)
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	13.594	8.366	61,54%
2	Máy móc, thiết bị	2.565	1.025	39,96%
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	1.197	593	49,54%
	Cộng	17.356	9.984	57,52%

Nguồn: BCTC năm 2013 và Quý 2/2014 đã kiểm toán của Công ty

▪ **Danh mục tài sản cố định (đến thời điểm 30/06)**

STT	Tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Năm sử dụng
I	TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH	17.356.253.406	9.982.604.170	

1	Hầm sấy Tuynel 62,8x2,5 m	465.818.182	267.845.464	7/1/2009
2	Hệ thống máy CBTH	70.909.091	40.772.732	7/1/2009
3	Nhà phơi gạch mộc	1.772.727.309	1.435.909.122	1/1/2009
4	Tư vấn giám sát (Xây dựng nhà máy gạch tuynen)	181.818.182	125.757.558	8/29/2010
5	Tư vấn đấu thầu EPC	50.000.000	18.333.318	5/25/2007
6	San lấp mặt bằng nhà phơi + xây xăng	388.356.362	84.143.880	10/6/2009
7	Phí chuyển giao công nghệ	65.000.000	37.374.985	6/22/2009
8	Lò nung Tuynel 94x2,5 m	2.497.181.818	1.966.530.694	7/1/2009
9	Nhà chứa đất	245.454.545	202.272.726	9/11/2012
10	Mãng lò dây chuyền 2	821.818.182	506.787.878	12/1/2009
11	Mãng ống khối xây 30m	174.953.636	107.888.074	12/1/2009
12	San lấp nền đường, đường nội bộ	343.035.454	68.607.071	9/27/2009
13	Nhà bao che lò nung – hầm sấy (phát sinh)	122.334.545	75.439.615	12/1/2009
14	Nhà chứa đất	141.054.545	41.140.904	7/1/2009
15	Nhà bao che lò nung – Hầm sấy	1.427.236.365	1.184.606.160	7/1/2009
16	Bán mái nhà bao che LNHS	414.309.091	255.490.595	12/1/2009
17	Nhà chứa than, vật tư	140.203.636	40.892.713	7/1/2009
18	San nền bãi chứa thành phẩm	215.639.916	43.127.965	9/13/2009
19	Móng hầm sấy dây chuyền 2	222.949.091	137.485.277	12/1/2009
20	Nhà bao che CBTH	405.490.909	319.324.114	7/1/2009
21	Lắp cát hệ thống móng máy chế biến tạo hình (phát sinh)	33.537.273	17.467.311	12/1/2009

22	Lắp cát móng lò nung Tuynel (phát sinh)	181.446.364	111.891.926	12/1/2009
23	Tụ bù hạ thế 3 pha	45.000.000	12.321.446	1/9/2008
24	Hệ thống chống sét	83.514.330	33.637.727	2/27/2010
25	Hệ thống thoát nước	93.399.091	53.704.465	1/7/2009
26	Nhà ở công nhân	454.272.727	336.918.941	8/1/2008
27	Phí tư vấn thiết kế	154.545.500	66.969.724	1/31/2008
28	Gia công kết cấu thép	316.666.666	158.333.326	10/1/2008
29	Giếng nước phục vụ SXKD	134.545.454	53.818.190	10/1/2007
30	Nhà ăn ca	81.818.182	11.363.614	8/1/2008
31	Nhà bảo vệ - showroom	100.000.000	13.888.882	8/1/2008
32	Sàn kết cấu thép, phễu của hệ thống chế biến tạo hình	61.904.762	30.952.382	10/1/2008
33	San lấp nền và đường hoàn trả	401.750.187	-	7/19/2007
34	San lấp mặt bằng khu nhà ở công nhân	134.727.273	6.736.343	12/25/2008
35	Máy phát điện 400 KVA	400.000.000	186.666.695	1/6/2008
36	Tủ điện điều khiển – Hệ thống cân đo nhiệt	133.333.333	38.095.213	1/10/2008
37	Hệ thống điện chiếu sáng sân phơi	38.599.047	19.299.507	1/10/2008
38	Tủ điện điều khiển chế biến tạo hình	90.476.190	25.850.310	1/10/2008
39	Đường dây trung thế 3 pha	488.695.455	228.057.887	1/6/2008
40	Lắp đặt thiết bị chế biến tạo hình	57.142.857	21.428.576	1/2/2009
41	Vận chuyển thiết bị CBTH	47.142.857	17.678.591	9/13/2008
42	Quả lô cán mịn (2)	142.727.272	63.434.352	5/31/2010
43	Lắp đặt hệ thống hạ thế ABC và tủ điện hạ thế	125.018.000	95.499.863	4/20/2012
44	Vận chuyển thiết bị lò nung	43.142.857	16.178.561	9/13/2008

45	Ổng khối composite	74.727.273	56.715.050	1/11/2013
46	Động cơ điện xoay chiều 3 pha công suất 90 kw	44.574.500	36.666.125	1/16/2013
47	Máy bơm chân không 2 cấp, 11Kw	34.545.455	32.626.263	7/26/2013
48	Máy cán mịn 1000x800	133.333.333	49.999.993	10/1/2008
49	Máy cắt gạch tự động	41.904.761	15.714.281	10/1/2008
50	Kích thủy lực lò nung KLN	55.714.285	20.892.865	10/1/2008
51	Quạt hút khí thải lò nung	35.238.095	13.214.315	10/1/2008
52	Quạt hút khí thải lò sấy	42.380.952	15.892.872	10/1/2008
53	Máy cấp liệu thùng CB 800x5000	104.761.904	39.285.704	10/1/2008
54	Băng tải gạch mộc B600	45.714.285	-	9/13/2008
55	Tời kéo 3.3Kw 380V	30.000.000	10.000.000	6/1/2008
56	Máy nhào trộn	90.476.190	33.928.590	10/1/2008
57	Máy nhào đùn CMK 502	1.071.428.571	357.142.875	6/1/2008
58	Máy nhào lọc thủy lực	171.428.571	64.285.731	10/1/2008
59	Kích thủy lực lò sấy KLS	49.523.809	18.571.429	10/1/2008
60	Máy cán thô 1000x800	123.809.523	46.428.543	10/1/2008
61	Ray hồi lu, ray xe phà	253.000.000	145.475.017	1/12/2009
62	Ray hồi lu, ray xe phà	246.115.455	151.771.203	1/7/2008
63	Xe gòong (công ty thực hiện)- 15 xe	583.575.480	286.924.611	1/7/2009
64	Xe TOYOTA 29K- 5189	114.304.428	8.334.693	1/2/2007
II	TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH	7.030.200.090	4.362.870.470	
1	-Chi phí thăm dò máy	2.035.211.144	1.450.087.960	11/7/2007
2	-Quyền sử dụng đất Geo - 127.423m2	1.108.472.396	973.762.226	12/1/2007

3	- Quyền sử dụng đất - 22.308,5m ²	1.148.887.750	938.697.296	4/1/2008
4	- Quyền sử dụng đất - 22.205m ²	1.143.557.250	179.522.449	11/1/2008
5	- Quyền sử dụng đất - 11.942,7m ²	615.049.050	306.983.922	11/1/2008
6	- Quyền sử dụng đất - 3.306m ²	136.372.500	112.929.683	11/1/2008
7	- Quyền sử dụng đất 10.000m ²	395.000.000	197.152.842	11/1/2008
8	- Quyền sử dụng đất 10.000m ²	395.000.000	197.152.842	11/1/2008
9	- Phần mềm Cyber soft	52.650.000	6.581.250	12/31/2010

Nguồn: Công ty Cổ phần Gạch Ngói Gốm Tiền Giang

▪ Một số hình ảnh về tình hình máy móc thiết bị của Công ty





▪ **Danh mục Công cụ, dụng cụ phân bổ (đến thời điểm 30/06/2014)**

STT	Công cụ, dụng cụ	Đơn vị tính	Nguyên giá	Giá trị còn phải phân bổ	Năm sử dụng
	CÔNG CỤ, DỤNG CỤ			2.176.492.201	
1	Trục chính máy đùn 502	Cái	12.000.000	333.345	23/12/2010
2	Chi phí thiết kế kỹ thuật mỏ sét gạch ngói TL	Bộ	64.627.546	1.795.196	30/11/2010
3	Thép các loại làm ống khói số 1	Cái	24.939.000	692.190	31/12/2010
4	Thép các loại làm ống khói số 2	Cái	30.924.780	3.436.076	04/03/2011
5	Chi phí tư vấn xác định giá trị công trình phụ trợ	Bộ	31.818.182	3.535.366	09/03/2011
6	Máy in canon LBP 33000-	Cái	4.380.000	1.483.540	07/12/2011

	Phòng sản xuất				
7	Quạt ly tâm No 12	Cái	45.000.000	16.250.000	15/12/2011
8	Máy chằm công bằng dầu vân tay Ronald jack X628C	Cái	4.055.000	1.464.303	31/12/2011
9	Chi phí sửa chữa thiết bị motor và CB	Cái	71.250.000	32.260.410	10/04/2012
10	Băng tải gạch mộc	Cái	48.181.818	24.090.906	17/05/2012
11	Ruột gà đùn ép, nhào 2 trục, dao nhào 2 trục	Bộ	64.600.000	17.136.939	12/06/2012
12	Ty khuôn gạch, sơ mi, quả đào	Cái	44.000.000	1.385.193	18/06/2012
13	Đất tầng phủ	m ³	719.152.792	302.801.182	09/05/2012
14	Chi phí sửa chữa nhà máy gạch	Cái	707.055.729	319.315.496	30/06/2012
15	Khớp nối máy nhào trộn	Cái	29.272.727	11.221.211	12/09/2012
16	Khớp nối máy đùn ép	Cái	29.272.727	11.912.373	12/09/2012
17	Đất tầng phủ 7490,65 m3	m ³	217.910.499	119.084.382	16/10/2012
18	Quạt hút khí thải N12	Cái	61.818.182	40.754.205	23/11/2012
19	Ghế văn phòng	Cái	3.850.000	2.209.607	25/01/2013
20	Ghế văn phòng	Cái	2.850.000	1.635.685	25/01/2013
21	Ballet	Cái	19.800.000	12.747.581	15/03/2013
22	Cốt máy hộp số	Cái	13.636.364	7.954.544	31/07/2013
23	Đất tầng phủ 10.119m3	m ³	349.565.454	287.420.483	31/07/2013
24	Đất tầng phủ đợt 1 năm 2013	m ³	525.090.910	415.499.862	30/06/2013
25	Nhà WC công nhân	Cái	9.090.903	4.040.403	30/06/2013
26	Ty khuôn gạch các loại	Cái	10.000.000	8.888.888	01/10/2013

27	Somi gạch 7 và 8	Cái	22.500.000	20.000.000	01/10/2013
28	Quả đào gạch 7 và 8	Cái	15.000.000	13.333.334	01/10/2013
29	Khung xe goong KXG (70 cái)	Cái	466.666.646	466.666.646	31/12/2013
30	Xe phà điện 8 bánh XPĐ (2 cái)	Cái	27.142.854	27.142.854	31/12/2013

Nguồn: Công ty Cổ phần Gạch Ngói Gốm Tiền Giang

6. Danh sách Công ty Mẹ, Công ty con của Doanh nghiệp

▪ Công ty mẹ:

Công ty Cổ phần Địa chất và Khoáng sản Vinacomin

Địa chỉ: 173 Trương Định, P.9, Q.3, TPHCM

Tỷ lệ sở hữu: 51% Vốn điều lệ

▪ Các công ty con: Không có công ty con

▪ Các công ty liên kết: Không có công ty liên kết

7. Tình hình hoạt động kinh doanh của Doanh nghiệp

7.1. Tình hình hoạt động kinh doanh

7.1.1. Sản lượng sản phẩm và giá trị dịch vụ qua các năm

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Quý 2/2014
Doanh thu	13.390	7.961	314
Lợi nhuận gộp	(1.616)	(2.720)	(259)

Nguồn: BCTC năm 2012, 2013 và Quý 2/2014 đã kiểm toán của Công ty

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là sản xuất gạch, phục vụ xây dựng. Trong bối cảnh nền kinh tế đang có nhiều khó khăn, chính sách tiết giảm đầu tư công của Chính phủ, hoạt động sản xuất kinh doanh của TGBCO gặp nhiều bất lợi. Doanh thu của Công ty giảm hơn 40% từ 13,3 tỷ năm 2012, xuống còn 7,9 tỷ năm 2013, không đủ để bù đắp chi phí giá vốn, dẫn đến lợi nhuận gộp liên tục bị âm trong hơn 2 năm qua.

Doanh thu được tạo ra không đủ bù đắp chi phí giá vốn một phần cũng do chi phí đầu tăng cao so với mức tăng của giá bán sản phẩm. Bên cạnh đó, trong số sản phẩm sản xuất ra thì phế phẩm cũng chiếm tỷ lệ đáng kể nên Công ty khó tiêu thụ (khoảng 30 – 40%). Mặt khác, sản phẩm của doanh nghiệp không nhiều, chủ yếu là gạch 4 lỗ và gạch đinh 2 lỗ, do đó khả năng tạo doanh thu không lớn.

Kể từ tháng 9/2013 đến nay, hoạt động kinh doanh của Công ty hầu như tạm ngưng, doanh thu được tạo ra chủ yếu là từ những thành phẩm cũ, tồn đọng và bán dưới giá thành.





7.1.3. Nguồn nguyên vật liệu

- **Nguyên vật liệu:** Các loại nguyên vật liệu Công ty dùng để sản xuất sản phẩm gồm đất sét, than cám và mỏ bô.
- **Sự ổn định của các nguồn cung ứng nguyên vật liệu:** Công ty sử dụng nguyên liệu tại Công ty qua việc khai thác mỏ đất sét, chủ động nguồn nguyên liệu cho sản xuất, giảm thiểu vận chuyển và hạ thấp chi phí đầu vào.
- **Ảnh hưởng của giá nguyên vật liệu đến doanh thu và lợi nhuận:** Là một Công ty hoạt động trong lĩnh vực sản xuất nên tỷ trọng chi phí nguyên vật liệu trong giá vốn là rất lớn, vì vậy, sự biến động về giá cả nguyên vật liệu đầu vào là nhân tố quan trọng ảnh hưởng trực tiếp đến lợi nhuận của Công ty. Tuy nhiên, hoạt động kinh doanh bị đình trệ trong những năm qua, do đó ảnh hưởng của giá nguyên vật liệu đến doanh thu là không đáng kể.

7.1.4. Chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty

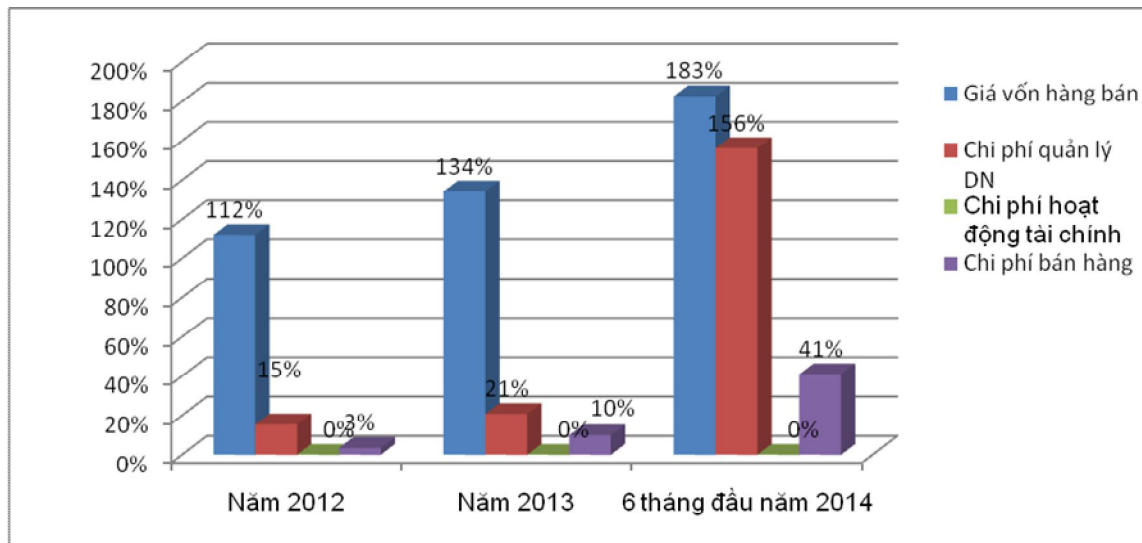
Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chi phí	Năm 2012	Năm 2013	Quý 2/2014
----	---------	----------	----------	------------

		Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT
1	Giá vốn hàng bán	15.007	112%	10.682	134%	574	182,69%
2	Chi phí QLDN	2.056	15%	1.652	21%	491	156,22%
3	Chi phí tài chính	0	0%	0	0%	0	0,00%
4	Chi phí bán hàng	456	3,41%	781	10%	129	40,92%
Tổng		17.975	127%	13.896	155%	1.322	339%

Nguồn: BCTC năm 2012, 2013 và Quý 2/2014 đã kiểm toán của Công ty

Biểu đồ 1: Cơ cấu chi phí qua các năm



Trong những năm qua, giá vốn hàng bán là chi phí chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu chi phí của Công ty và luôn chiếm tỷ trọng cao hơn so với doanh thu, trên 110% so với doanh thu. Hầu như doanh thu được tạo ra không đủ để bù đắp cho chi phí sản xuất kinh doanh. Từ những tháng cuối năm 2013 đến nay, hoạt động sản xuất bị tạm ngưng, do đó chi phí giá vốn không đáng kể (chủ yếu là những thành phẩm cũ, còn tồn đọng) và chỉ tương đương với chi phí Quản lý doanh nghiệp.

Mặc dù tạm ngưng hoạt động nhưng Công ty vẫn đang duy trì bộ máy quản lý, công tác văn phòng, sổ sách chứng từ, công tác bảo vệ, do đó chi phí quản lý doanh nghiệp của Quý 2/2014 được ghi nhận gần 500 triệu đồng, tương đương với chi phí giá vốn là hơn 574 triệu đồng. Trong khi đó, chi phí bán hàng chiếm tỷ trọng không đáng kể so với doanh thu và chi phí tài chính thì không phát sinh do Công ty không có khả năng để trả lãi trong những năm vừa qua.

7.1.5. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm dịch vụ

Tại phân xưởng sản xuất có bộ phận kiểm tra chất lượng sản phẩm, kết hợp với nhân sự kiểm tra chất lượng sản phẩm của khách hàng để kiểm tra việc sản xuất sản phẩm từ khâu khai thác nguyên liệu – sản xuất – ra sản phẩm để đảm bảo sản phẩm xuất cho khách hàng đúng quy cách, chất lượng.

7.1.6. Nhãn hiệu thương mại, logo đã đăng ký bản quyền của Công ty:



7.1.7. Các hợp đồng lớn đã và đang ký kết

STT	Ngày Hợp đồng	Tên đối tác	Giá trị HĐ
01	01/01/2013	Cty TNHH TMDV Thuận Khang	150.000.000
02	01/01/2013	Cty CP VLXD Bến Tre	100.000.000
03	01/01/2013	DNTN Minh Trang	50.000.000
04	01/01/2013	Cty TNHH cơ khí Huệ Tấn	50.000.000
05	01/01/2013	XNTD xây dựng Hữu Dư	50.000.000

Nguồn: Công ty Cổ phần Gạch Ngói Gốm Tiền Giang

7.2. Tình hình tài chính và kết quả sản xuất kinh doanh năm 2013– Quý 2/2014

❖ Công nợ phải thu

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2012	31/12/2013	30/06/2014
----------	------------	------------	------------

- Phải thu từ khách hàng	2.647	2.512	2.442
- Trả trước cho người bán	305	224	220
- Phải thu khác	265	289	289
Tổng cộng	3.217	3.025	2.951

Nguồn: BCTC năm 2012, 2013 và Quý 2/2014 đã kiểm toán

❖ **Công nợ phải trả**

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2012	31/12/2013	30/06/2014
Nợ ngắn hạn	13.801	15.185	15.573
- Vay và nợ ngắn hạn	0	-	55
- Phải trả cho người bán	2.304	4.354	4.584
- Người mua trả tiền trước	1.261	6	59
- Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	31	507	482
- Phải trả công nhân viên	217	65	27
- Chi phí phải trả	213	84	193
- Phải trả khác ⁽¹⁾	9.775	10.170	10.173
Nợ dài hạn	15.132	15.132	15.132
- Phải trả dài hạn người bán	-	-	-
- Vay và nợ dài hạn ⁽²⁾	15.132	15.132	15.132
Tổng cộng	28.932	30.317	30.705

Nguồn: BCTC năm 2012, 2013 và Quý 2/2014 đã kiểm toán

(1): Khoản phải trả chủ yếu là tiền lãi cho khoản nợ vay từ Tổng Công ty Khoáng sản Vinacomin là hơn 9,1 tỷ đồng. Đây là khoản lãi đã được khoanh nợ, dừng trả lãi

từ năm 2012 trở về trước theo Công văn số 694/VIMICO-TCKT ngày 19/09/2013 của Tổng Công ty Khoáng sản – Vinacomin. Toàn bộ khoản lãi vay này sẽ được xóa khi nhà đầu tư hoàn tất việc mua cổ phần kèm theo khoản nợ vay 15,1 tỷ đồng từ Tổng Công ty Khoáng sản – Vinacomin.

(2) Đây là khoản nợ vay phải trả cho Tổng Công ty Khoáng sản – Vinacomin đã quá hạn thanh toán. Tài sản đảm bảo là toàn bộ nhà máy gạch ngói và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thuê dài hạn của Nhà nước do Công ty quản lý và sử dụng.

❖ **Chỉ tiêu hoạt động kinh doanh**

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Quý 2/2014
1. Tổng tài sản	31.368	26.957	26.269
2. Vốn chủ sở hữu	2.436	(3.360)	(4.436)
3. Doanh thu thuần	13.390	7.961	314
4. Lợi nhuận gộp	(1.617)	(2.721)	(260)
5. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(4.111)	(5.152)	(879)
6. Lợi nhuận trước thuế	(4.539)	(5.796)	(1.076)
7. Lợi nhuận sau thuế	(4.539)	(5.796)	(1.076)

Nguồn: BCTC năm 2012, 2013 và Quý 2/2014 đã kiểm toán

(*) Tính đến hết 30/06/2014, Công ty đang ghi nhận 20,4 tỷ đồng lỗ lũy kế, chiếm hơn 128% Vốn điều lệ.

❖ **Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

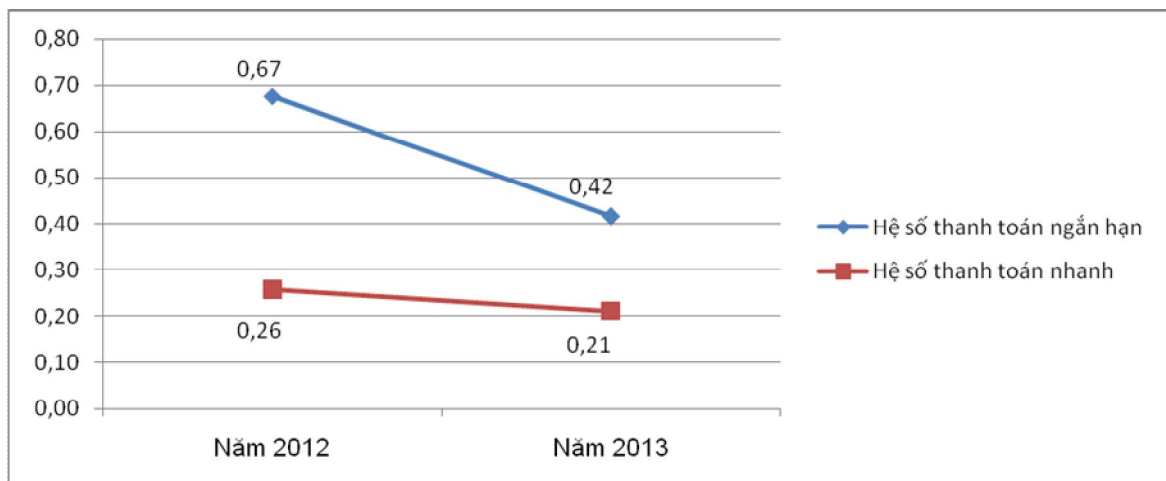
Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán (lần)		
– Hệ số thanh toán ngắn hạn	0,67	0,42
– Hệ số thanh toán nhanh	0,26	0,21

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (lần)		
– Nợ/Tổng tài sản	0,92	1,12
– Nợ/Vốn chủ sở hữu	11,18	N/A
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
– Vòng quay hàng tồn kho	2,61	3,43
– Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,43	0,30
Chỉ tiêu sinh lợi		
– Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	N/A	N/A
– Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH	N/A	N/A
– Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Tổng TS	N/A	N/A
– Tỷ lệ Lợi nhuận kinh doanh/Doanh thu thuần	N/A	N/A

Nguồn: BCTC năm 2012, 2013 và Quý 2/201 đã kiểm toán

(*) Một số chỉ tiêu không được tính do Lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu bị âm.

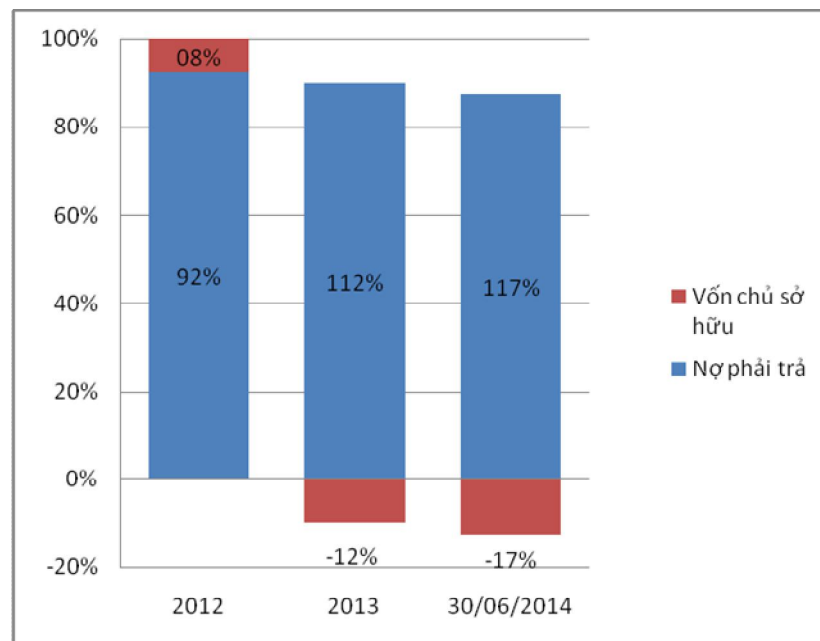
Biểu đồ 2: Khả năng thanh toán giai đoạn 2012-2013



Hệ số thanh toán ngắn hạn của Công ty giảm dần qua từng năm, từ mức 0,67 năm 2012 xuống còn 0,42 năm 2013. Các hệ số này đều ở mức dưới 1, cho thấy khả năng trả nợ của Công ty gặp nhiều khó khăn. Tài sản lưu động của Công ty không có đủ khả năng tài trợ cho các khoản nợ ngắn hạn.

Hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh có sự chênh lệch lớn do giá trị hàng tồn kho chiếm tỷ trọng tương đối lớn trong cơ cấu tài sản ngắn hạn của Công ty (khoảng 50-60%). Giá trị hàng tồn kho của Công ty chủ yếu là khối lượng nguyên vật liệu tồn kho, giá trị sản phẩm sản xuất dở dang và khối lượng sản phẩm hư hỏng trong khối lượng thành phẩm tồn kho.

Biểu đồ 3: Cơ cấu nguồn vốn giai đoạn 2012-2013



Công ty đã bị thâm hụt vốn chủ sở hữu kể từ năm 2013 và kéo dài đến hiện nay. Trong những năm qua, hoạt động kinh doanh của Công ty kém hiệu quả, dẫn đến lỗ lũy kế tăng dần qua các năm và Công ty đã bị âm vốn chủ sở hữu từ năm 2013, với hơn 3,3 tỷ đồng. Hoạt động kinh doanh của Công ty kém hiệu quả chủ yếu do doanh thu tạo ra không đủ bù đắp chi phí giá vốn và các chi phí khác, tỷ lệ phế phẩm chiếm tỷ trọng đáng kể và sản phẩm làm ra chưa phong phú, đa dạng. Đến nay, tuy đã tạm ngưng hoạt động nhưng Công ty vẫn phải duy trì chi phí quản lý, công tác văn phòng nên Công ty vẫn tiếp tục lỗ và vốn chủ sở hữu bị âm hơn 4,4 tỷ đồng quý 2/2014, trong đó lỗ lũy kế là hơn 20,4 tỷ đồng.

Trong khi đó, nợ phải trả hiện đang chiếm tỷ trọng lớn và duy trì trong nhiều năm, gây ảnh hưởng tiêu cực cho tình hình tài chính của Công ty. Nợ phải trả của Công ty chủ yếu là khoản nợ vay và lãi vay phải trả cho Tổng Công ty Khoáng sản – Vinacomin. Cơ cấu nợ và vốn chủ sở hữu hiện nay có sự chênh lệch lớn đã gây nhiều khó khăn cho tình hình hoạt động của Công ty cũng như khả năng tiếp cận từ các nguồn vốn bên ngoài.

7.3. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm vừa qua

❖ Thuận lợi:

Trong giai đoạn hiện nay và về sau, Nhà nước đã có những cơ chế chính sách quy định rõ ràng cho việc triển khai các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng như: các công trình, dự án có vốn rõ ràng mới được triển khai, cho tạm ứng vốn khi trúng thầu, thanh toán khối lượng thi công hàng tháng, thanh toán bù giá khi có biến động về nguyên nhiên vật liệu... Vì vậy, việc triển khai thi công các công trình, dự án sẽ thuận lợi và có hiệu quả hơn so với thời kỳ trước đây.

Công ty TGBCO là Công ty con của GEOSIMCO đơn vị thành viên của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực tư vấn và khai thác mỏ, giúp công ty trong lĩnh vực dự báo tài nguyên, nguồn nguyên liệu. Và hiện nay, Công ty đang sở hữu một số lượng lớn nguyên liệu đất sét đã khai thác trong kho. Mặt khác, chất lượng sản phẩm của công ty khá ổn định. Với lực lượng lao động lành nghề, thiết bị thi công chuyên dùng đồng bộ, cộng thêm bề dày kinh nghiệm trong ngành sản xuất vật liệu giúp công ty có thể tiết giảm chi phí sản xuất.

❖ Khó khăn:

Sau thời gian hoạt động kinh doanh bị thua lỗ kéo dài, mặc dù đã được GEOSIMCO hỗ trợ vốn và phương tiện vận tải, hoạt động sản xuất kinh doanh từng bước ổn định và có hiệu quả nhưng vẫn không đủ bù đắp cho chi phí lãi vay phát sinh hàng năm đối với khoản nợ vay từ Tổng Công ty Khoáng sản - Vinacomin (từ năm 2006 – 2013). Công ty không vay được vốn từ Ngân hàng và các đại lý chậm thanh toán nên tình hình tài chính của Công ty càng bế tắc và khó khăn. Mặt khác, do yếu và hạn chế về năng lực tài chính cho nên việc đầu tư dây

chuyên để sản xuất sản phẩm mới như ngói, gạch chống nóng... gặp nhiều khó khăn, thiếu việc làm cho người lao động, một số lao động đã nghỉ việc hoặc chuyển công tác khác, lực lượng lao động ngày càng giảm.

Do gặp nhiều khó khăn về tài chính, thiếu vốn nên hiện tại Công ty đã đóng cửa nhà máy, tạm dừng sản xuất.

8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1. Vị thế của Công ty trong ngành

Công ty Cổ phần Gạch Ngói Gốm Tiền Giang là Công ty con của Geosimco, một đơn vị thành viên của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam đã hỗ trợ và tạo nhiều điều kiện thuận lợi cho công ty trong lĩnh vực dự báo tài nguyên, nguồn nguyên liệu. Hiện nay, Công ty đang sở hữu một số lượng lớn nguyên liệu đất sét đã khai thác trong kho. Mặt khác, chất lượng sản phẩm của Công ty khá ổn định. Mặc dù Công ty đã có được sự hỗ trợ tốt, vị thế của Công ty trong ngành được đánh giá là không lớn.

8.2. Triển vọng phát triển của ngành

Hiện nay thị trường vật liệu xây dựng Việt Nam đã trở thành một trong những thị trường có tốc độ phát triển nhanh bao gồm nhiều chủng loại sản phẩm với kiểu dáng, mẫu mã, màu sắc khá đa dạng, chất lượng ngày một được nâng lên và giá sản phẩm có xu hướng giảm dần theo xu thế chung, đồng thời có nhiều nguồn gốc xuất xứ trong và ngoài nước. Hàng hoá vật liệu xây dựng do Việt Nam sản xuất không chỉ lưu thông ở thị trường trong nước mà đã có mặt ở nhiều nước trên thế giới. Tuy nhiên, thị trường vật liệu xây dựng thời gian qua cũng bộc lộ những vấn đề bất cập giữa cung và cầu ở một số sản phẩm như gạch ốp lát, sứ vệ sinh và đặc biệt là kính xây dựng ở một số thời điểm nhất định, đòi hỏi ngành phải có những biện pháp giải quyết nhằm bình ổn cung cầu trong nước, đồng thời phát triển xuất khẩu ra nước ngoài.

Theo dự báo của Bộ Xây dựng, thị trường vật liệu xây dựng sẽ phát triển nhanh và mạnh trong giai đoạn tới. Đặc biệt, định hướng đến năm 2020 nhu cầu xây mới và mở rộng các công trình cơ sở hạ tầng tăng cao. việc cần có một quy hoạch tổng thể cho lĩnh vực này là hết sức cần thiết để tạo điều kiện cho lĩnh vực

sản xuất vật liệu xây dựng phát triển và có tốc độ tăng trưởng cao, đáp ứng yêu cầu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội chung.

9. Kế hoạch kinh doanh

9.1. Kế hoạch doanh thu và lợi nhuận của TGBCO giai đoạn 2014 – 2016

(trong trường hợp Công ty khôi phục được hoạt động sản xuất)

Đơn vị tính : VNĐ

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
Vốn điều lệ	16.000.000.000	16.000.000.000	16.000.000.000
Doanh thu thuần	7.015.386.386	7.366.155.706	7.734.463.491
LN trước thuế	420.923.183	441.969.342	464.067.809
Chuyển lỗ	250.000.000	250.000.000	250.000.000
Thuế TNDN	84.184.637	88.393.868	92.813.562
LN sau thuế	86.738.547	103.575.474	121.204.248

Nguồn: Công ty Cổ phần Gạch Ngói Gốm Tiền Giang

9.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch doanh thu và lợi nhuận

Để thực hiện tốt các mục tiêu chiến lược đã đề ra, TGBCO đã xây dựng kế hoạch kinh doanh dài hạn cho những năm tiếp theo. Trong đó TGBCO đã xác định các nhiệm vụ được đánh giá là trọng tâm, ưu tiên phát triển trong giai đoạn 2013-2016

a) Thay đổi cơ chế quản lý sản xuất kinh doanh.

Việc thay đổi phải phù hợp với Điều lệ Công ty cổ phần và năng động thích nghi với cơ chế thị trường.

- Tổ chức bộ máy quản lý: Sử dụng hợp lý nguồn nhân lực, hướng mọi hoạt động vào sản xuất kinh doanh. Xây dựng nhiệm vụ và giao trách nhiệm trưởng bộ phận, tập thể và cá nhân phụ trách. Tuyển dụng và đào tạo cán bộ kỹ thuật, công nhân lành nghề, gắn bó lâu dài với Công ty.
- Tổ chức điều hành và quản lý kinh doanh: Xây dựng kế hoạch làm việc, tiến độ chi tiết cho từng giai đoạn cụ thể. Xây dựng hệ thống quản lý chất lượng theo chuẩn ISO. Tăng cường quyền chủ động thông qua giao khoán sản phẩm, khoán thu, khoán chi, gắn công tác tiếp thị với việc làm, xác lập hiệu quả ngay từ khi giao khoán, việc làm đối với mảng sản xuất, kinh doanh.

- Xây dựng thương hiệu: Việc tăng trưởng sản xuất, mở rộng thị phần kinh doanh doanh phải gắn với xây dựng thương hiệu mạnh. Tuy nhiên, mức độ đầu tư là do Hội đồng quản trị quyết định.

b) Mở rộng thị trường, tăng doanh thu.

- Xây dựng kế hoạch, xác định thị trường và cử cán bộ chuyên trách, có chế độ đãi ngộ tốt cho công tác tìm đối tác mở rộng thị trường tiêu thụ cho Công ty.
- Quan hệ tốt với các chủ đại lý, đơn vị liên quan đến thi công xây dựng.
- Kết hợp với các doanh nghiệp kinh doanh vật liệu xây dựng tại địa bàn để tiêu thụ sản phẩm như: Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Tiền Giang, Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi Tiền Giang, các doanh nghiệp huyện Chợ Gạo, huyện Gò Công, Cái Bè, Cai Lậy, v.v.....

c) Tăng năng lực sản xuất

Khai thác triệt để nguồn nhân lực, thiết bị xe máy hiện có, tăng năng suất lao động. Tận dụng các nguồn vốn sửa chữa một số thiết bị thi công bị hư hỏng trong quá trình thi công.

d) Tăng cường công tác quản lý chi phí sản xuất

Quản lý chất lượng, tiến độ. Quản lý và điều động xe máy thiết bị hợp lý, theo dõi chặt chẽ định mức vật tư, nguyên vật liệu, khoán chi phí đến từng CBCNV...

e) Huy động và sử dụng nguồn vốn có hiệu quả

Sử dụng nguồn vốn hợp lý, đẩy nhanh quay vòng vốn, tìm nguồn vốn có lãi suất huy động phục vụ sản xuất kinh doanh. Chỉ vay vốn cho các hoạt động sản xuất kinh doanh trực tiếp, thực sự cần thiết và có hiệu quả.

10 Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát và Kế toán trưởng

 Họ và tên: Phạm Văn Trường: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Giới tính	:	Nam
Ngày tháng năm sinh:		07/07/1960
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh

Địa chỉ thường trú : Số 12, tổ 18, khu phố 13, Hồng Hải, Hạ Long, Quảng Ninh

Số điện thoại liên lạc ở cơ quan : 0839316348

Trình độ văn hoá : 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư khoan thăm dò

Chức vụ hiện nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Công ty mẹ là Công ty CP Địa Chất và Khoáng Sản - Vinacomin

Các khoản nợ đối với công ty: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Số lượng cổ phần nắm giữ: 816.000 cổ phần

- Cá nhân nắm giữ: 0 cổ phần
- Đại diện nắm giữ: 816.000 cổ phần (*Đại diện cho Công ty Cổ phần Địa chất và Khoáng sản Vinacomin*)

 Họ và tên: Nguyễn Văn Đức: Thành viên Hội đồng quản trị

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh: 04/01/1957

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : P203, E11, Thanh Xuân Bắc Hà Nội

Số điện thoại liên lạc: 0913127900

Trình độ văn hoá : 12/12

Chức vụ hiện nay: Thành viên Hội đồng quản trị

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

Các khoản nợ đối với công ty: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Số lượng cổ phần nắm giữ: 100.000 cổ phần

- Cá nhân nắm giữ: 100.000 cổ phần

- Đại diện nắm giữ: 0 cổ phần

 Họ và tên: Trương Minh Dũng: Thành viên Hội đồng quản trị

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh: 10/08/1953

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : 55/10 Lê Thị Hồng Gấm, Q1, TPHCM

Số điện thoại liên lạc : 0903007267

Trình độ văn hoá : 12/12

Chức vụ hiện nay: Thành viên Hội đồng quản trị

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

Các khoản nợ đối với công ty: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Số lượng cổ phần nắm giữ: 80.000 cổ phần

- Cá nhân nắm giữ: 80.000 cổ phần
- Đại diện nắm giữ: 0 cổ phần

 Họ và tên: Trần Đức Thọ – Thành viên Hội đồng quản trị

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 12/04/1954

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : 109/10 Võ Thị Sáu, TP Vũng Tàu

Số điện thoại liên lạc :

Trình độ văn hoá : 12/12

Chức vụ hiện nay: Thành viên Hội đồng quản trị

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

Các khoản nợ đối với công ty: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Số lượng cổ phần nắm giữ: 24.800 cổ phần

- Cá nhân nắm giữ: 24.800 cổ phần
- Đại diện nắm giữ: 0 cổ phần

🚩 Bà Võ Thị Thu – Thành viên Hội đồng quản trị

Giới tính : Nữ

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ Công ty : Quốc Lộ 50, P9, TP Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

Số điện thoại liên lạc : 073.3851438

Chức vụ hiện nay: Thành viên Hội đồng quản trị

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Phó Giám Đốc Công ty Xăng Dầu Tiền Giang

Các khoản nợ đối với công ty: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Số lượng cổ phần nắm giữ: 100.000 cổ phần

- Cá nhân nắm giữ: 0 cổ phần
- Đại diện nắm giữ: 100.000 cổ phần (*đại diện cho Công ty Xăng Dầu Tiền Giang*)

🚩 Họ và tên: Lê Trọng Huy Trường –Thành viên HĐQT, kiêm Giám đốc

Ngày sinh : 20/1/1978

Nơi sinh : Đồng Nai

Số CMND : 271.259.423

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : 154/5 Nguyễn Du, P. Tự An, TP Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk

Trình độ văn hóa : Đại học

Trình độ chuyên môn : Đại học kế toán

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty

Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác : Không

Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ : Không

Số cổ phần của những người có liên quan nắm giữ : Không

🚩 Họ và tên: Đỗ Minh Hải – Trưởng ban kiểm soát

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 07/04/1980

Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Địa chỉ thường trú : A222, Cư xá địa chất, KP1, Phường Long Bình, Biên Hòa, Đồng Nai
Số điện thoại liên lạc ở cơ quan : 083.9316348
Trình độ văn hoá : 12/12
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
Chức vụ hiện nay: Trưởng Ban kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Phó Phòng tài chính kế toán Công ty CP Địa chất và Khoáng sản - Vinacomin
Các khoản nợ đối với công ty: Không
Số lượng cổ phần nắm giữ: Không
Hành vi vi phạm pháp luật: Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

🚩 Họ và tên: Nguyễn Thị Thu Hà – Thành viên ban kiểm soát

Giới tính : Nữ
Ngày tháng năm sinh : 02/07/1979
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Địa chỉ thường trú : Số 16/8 C2, Kỳ Đồng, Q3,TPHCM
Số điện thoại liên lạc ở cơ quan : 083.9316348
Trình độ văn hoá: 12/12
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
Chức vụ hiện nay: Thành viên ban kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Phó Phòng tài chính kế toán Công ty CP Địa chất và Khoáng sản - Vinacomin
Các khoản nợ đối với công ty: Không
Hành vi vi phạm pháp luật: Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
Số lượng cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần

🚩 Họ và tên: Nguyễn Văn Lo – Thành viên ban kiểm soát

Giới tính : Nam
Ngày tháng năm sinh : 20/04/1962
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : ấp Bình Hiệp, xã Song Bình, Huyện Chợ Gạo, Tỉnh Tiền Giang

Số điện thoại liên lạc : 0984357669

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư quản lý đất đai

Chức vụ hiện nay: Thành viên ban kiểm soát

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

Các khoản nợ đối với công ty: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Số lượng cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần

Họ và tên: Bùi Thị Thu Hương – Kế toán trưởng

Ngày sinh : 1974

Nơi sinh : Tiền Giang

Số CMND : 310.860.931

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : 124/5, Lê Thị Hồng Gấm, Mỹ Tho – Tiền Giang

Trình độ văn hóa : Đại học

Trình độ chuyên môn : Đại học kế toán

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Kế toán trưởng Công ty

Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác : Không

Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ : Không

Số cổ phần của những người có liên quan nắm giữ : Không

VI. CỔ PHẦN CHÀO BÁN

1. Loại chứng khoán chào bán

Cổ phần phổ thông

2. Mệnh giá

10.000 đồng/cổ phần

3. Số lượng cổ phần dự kiến chào bán

1.600.000 cổ phần, trong đó:

- Geosimco sở hữu : 816.000 cổ phần
- Geosimco nhận ủy quyền : 784.000 cổ phần

4. Phương thức chào bán

Bán đấu giá nguyên lô công khai có sự cạnh tranh về giá qua tổ chức tài chính trung gian, kèm theo khoản nợ vay phải trả từ Tổng Công ty Khoáng sản – Vinacomin.

5. Giá khởi điểm đưa ra chào bán

11.250 đồng/cổ phần

6. Thời gian chào bán cổ phần

Dự kiến tháng 10 - 11/2014

VII. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY**1. Rủi ro về kinh tế**

Nền kinh tế nào cũng luôn chứa đựng những rủi ro được hình thành từ sự biến động của các nhân tố kinh tế cơ bản như: Tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái... Các doanh nghiệp, với vai trò là một trong các chủ thể của nền kinh tế cũng không nằm ngoài sự tác động của các nhân tố trên.

2. Rủi ro lãi suất

Bên cạnh mục tiêu hàng đầu là ổn định kinh tế vĩ mô và kiềm chế lạm phát, điều hành của Chính phủ cũng hướng đến tăng trưởng kinh tế, tạo điều kiện thuận lợi cho kinh doanh của các doanh nghiệp. Thực tế hiện nay, Chính phủ đã có những điều hành chính sách để các doanh nghiệp tiếp cận được với các nguồn vốn với lãi suất thấp để doanh nghiệp có thể đầu tư mở rộng sản xuất, giải phóng hàng tồn kho, tăng tổng cầu cho nền kinh tế. Với đặc thù kinh tế Việt Nam là vốn cho sản xuất kinh doanh phần lớn là từ vốn tín dụng ngân hàng nên sự biến động của lãi suất có ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động đầu tư kinh doanh và hiệu quả của doanh nghiệp.

Với đặc thù ngành Vật liệu xây dựng các Doanh nghiệp hiện nay đều phải sử dụng nguồn vốn vay, do vậy vốn vay và lãi suất tiền vay là yếu tố ảnh hưởng lớn

về hiệu quả kinh doanh. Rủi ro nguồn vốn xảy ra khi Công ty không đặt ra chiến lược kinh doanh với nhiều biện pháp, khai thác để nhanh chóng thu hồi nguồn vốn đầu tư, để dự án kéo dài dẫn đến không còn hiệu quả, mất khả năng thanh toán nợ vay ngân hàng. Do đó doanh nghiệp chủ động tích cực tránh trường hợp rủi ro trên nhằm nâng cao hiệu quả trong chiến lược đầu tư.

3. Rủi ro về luật pháp

Việt Nam đang trong giai đoạn phát triển nên hệ thống pháp lý cũng đang dần hoàn thiện, chính sách thay đổi linh hoạt để phù hợp với từng giai đoạn phát triển của nền kinh tế. Vì vậy các văn bản pháp quy không tránh khỏi những bất cập và chồng chéo nhau, gây lên không ít khó khăn cho cả cơ quan hữu quan lẫn những cá nhân, tổ chức thực hiện.

Hoạt động của Công ty hoạt động theo Luật doanh nghiệp và chịu sự điều tiết của các văn bản pháp luật liên quan, do vậy những thay đổi về môi trường pháp luật sẽ tác động đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Các chuẩn mực kế toán, kiểm toán mới đang từng bước xây dựng và hoàn chỉnh nên Công ty phải thường xuyên theo dõi, cập nhật để kịp thời áp dụng các quy định mới, đảm bảo công tác hạch toán theo đúng pháp luật.

4. Rủi ro đặc thù

Ngành vật liệu xây dựng đang bị ảnh hưởng của suy thoái kinh tế toàn cầu và sự cạnh tranh rất lớn giữa các doanh nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng. Rủi ro thị trường xảy ra khi sản phẩm không tiêu thụ được. Vật liệu xây dựng là một trong những ngành kinh tế quan trọng và chiếm một lượng vốn đầu tư rất lớn của nền kinh tế quốc dân. Những biến động lớn và bất ngờ của thị trường trong và ngoài nước ảnh hưởng rất lớn đến các dự án xây dựng. Các biến động này đem theo các rủi ro về mặt tài chính đối với dự án đồng thời ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện dự án.

Trong năm 2012, mặc dù tình hình kinh tế vĩ mô đã ổn định hơn, lạm phát được kiềm chế, lãi suất cho vay đã giảm đáng kể so với cuối năm 2011 nhưng các doanh nghiệp ngành vật liệu xây dựng vẫn phải đối mặt với những khó khăn thách thức lớn. Các doanh nghiệp thiếu vốn nghiêm trọng cho sản xuất và đầu tư phát triển nhưng không đủ chuẩn, lãi suất cho vay tuy đã giảm nhưng vẫn còn ở mức cao khiến nhiều doanh nghiệp chưa tiếp cận được vốn vay.

Thị trường Xây dựng đóng băng không chỉ gây khó khăn cho các doanh nghiệp kinh doanh BĐS mà còn ảnh hưởng tới thanh khoản của ngân hàng, gây đình trệ

sản xuất cho các doanh nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng, xây lắp, sản xuất, kinh doanh hàng trang trí nội thất... Nhiều doanh nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng hoạt động cầm chừng, lượng tồn kho lớn. Một số doanh nghiệp rơi vào tình trạng kinh doanh thua lỗ, phá sản, không tự cân đối được nguồn trả nợ các khoản đã vay để đầu tư. Các doanh nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng gặp nhiều khó khăn trong tìm kiếm việc tiêu thụ sản phẩm cũng như thu hồi công nợ.

5. Các rủi ro khác

Ngoài ra còn có các rủi ro khác như thiên tai, bệnh dịch, chiến tranh, hỏa hoạn,... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động của Công ty.

VIII. THAY LỜI KẾT

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ bán đấu giá cổ phần Công ty Cổ phần Gạch Ngói Gốm Tiền Giang, được cung cấp cho các nhà đầu tư nhằm mục đích giúp các nhà đầu tư có thể tự đánh giá về tài sản, hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính và triển vọng của Công ty trong tương lai. Các thông tin này không hàm ý bảo đảm giá trị của cổ phần.

Bản công bố thông tin được lập trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Địa chất và Khoáng sản Vinacomin, Công ty Cổ phần Gạch Ngói Gốm Tiền Giang cung cấp đảm bảo tính công khai, minh bạch, công bằng và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư.

Các nhà đầu tư nên tham khảo Bản công bố thông tin này trước khi quyết định tham gia đấu giá mua cổ phần của Công ty.

TP. HCM, ngày tháng năm 2014

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CHÀO BÁN
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT VÀ KHOÁNG SẢN VINACOMIN**



GIÁM ĐỐC

PHẠM VĂN TRƯỜNG

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU CHÀO BÁN
CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM TIỀN GIANG**



GIÁM ĐỐC

LÊ TRỌNG HUY TRƯỜNG

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CHI NHÁNH TP. HCM - CTCP CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI**



Biến cơ hội thành giá trị

PHÓ GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH

PHẠM THỊ THANH NHÀN